

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: SINH LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

❖ Hình thức kiểm tra: Tự luận.

❖ Cấu trúc đề:

STT	Nội dung	Biết	Hiểu	VDT	VDC	Tổng
1	Trao đổi nước ở thực vật	1	1	1		3
2	Dinh dưỡng khoáng	0,5			1	1,5
3	Dinh dưỡng Nito ở thực vật	1,5	1	1		3,5
4	Quang hợp ở thực vật	1	1			2
Tổng		4	3	2	1	10

❖ Ma trận đặc tả:

Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức				TỔNG
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
TRAO ĐỔI NƯỚC Ở THỰC VẬT	Nhận biết: - Nhận ra các vai trò của nước ở thực vật. - Nhận ra cơ quan hấp thụ nước và muối khoáng ở thực vật. - Liệt kê các con đường xâm nhập của nước từ tế bào lông hút và mạch gỗ của rễ. - Nhận ra được các tác nhân môi trường ảnh hưởng đến sự trao đổi nước ở thực vật. - Nhận ra được các thành phần cấu tạo mạch gỗ; thành phần dịch mạch gỗ. - Nhận ra được các con đường thoát hơi nước ở lá và đặc điểm của chúng. - Phát biểu được khái niệm cân bằng nước ở cây trồng. - Nêu được các vai trò của sự cân bằng nước ở cây trồng. - Liệt kê được các tác nhân ảnh hưởng đến sự thoát hơi nước. Thông hiểu: - Trình bày được cơ chế hấp thụ nước ở tế bào lông hút. - Trình bày được đặc điểm của quá trình trao đổi nước. - Phân biệt các cơ chế trao đổi chất khoáng (thụ động và chủ động) ở thực vật. - Phân biệt các con đường xâm nhập của nước và muối khoáng từ tế bào lông hút vào mạch gỗ của rễ và cơ chế hấp thụ nước. - Phân biệt dòng mạch gỗ và dòng mạch rây về cấu tạo, thành phần dịch và động lực vận chuyển. - Giải thích được động lực của dòng mạch gỗ - Phân biệt được đặc điểm của từng con đường thoát hơi nước ở lá. - Trình bày được ý nghĩa của thoát hơi nước.	1 điểm	1 điểm	1 điểm		3 điểm

	- Trình bày được sự trao đổi nước ở thực vật phụ thuộc vào điều kiện môi trường. Vận dụng: - Làm rõ sự ảnh hưởng của đặc điểm của hệ rễ, cấu trúc của đất và điều kiện môi trường đến sự hấp thụ và vận chuyển nước và muối khoáng. - Trình bày được các tác nhân môi trường ảnh hưởng đến sự trao đổi nước. - Giải thích được các động lực của sự vận chuyển nước trong cây. - Xây dựng được mối quan hệ giữa các quá trình trao đổi nước trong cây. - Làm rõ các con đường thoát hơi nước.					
DINH DƯỠNG KHOÁNG	Nhận biết: - Nhận ra được vai trò của nguyên tố khoáng thiết yếu đối với thực vật. - Liệt kê các nguyên tố khoáng đại lượng và vi lượng. - Kể tên được các nguồn cung cấp dinh dưỡng cho cây. - Biết được dạng muối khoáng mà cây có thể hấp thụ được. Vận dụng: - Phân tích được các biểu hiện của cây khi thiếu nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu. - Phát hiện được một số biện pháp giúp cho quá trình chuyển hóa các muối khoáng ở trong đất từ dạng không tan thành dạng hòa tan. - Trình bày được hậu quả của việc bón phân không hợp lý đối với cây trồng. - Mô tả được biểu hiện của cây khi thiếu nguyên tố khoáng thiết yếu.	0,5		1 điểm		1,5 điểm
DINH DƯỠNG NITƠ Ở THỰC VẬT	Nhận biết: - Nhận ra được vai trò của nitơ đối với trao đổi chất và năng lượng ở thực vật. - Nhận ra được dạng nitơ khoáng mà rễ cây có thể hấp thụ được. - Liệt kê được các nguồn cung cấp nitơ cho thực vật. - Kể tên được một vài vi sinh vật tham gia cố định nitơ trong đất. - Liệt kê được các phương pháp bón phân cho cây trồng.	1,5 điểm	1 điểm		1 điểm	3,5 điểm

	Thông hiểu: - Phân biệt các nhóm vi sinh vật cố định nitơ, các vi sinh vật tham gia quá trình chuyển hóa nitơ trong đất. - Giải thích được đặc điểm của vi khuẩn cố định nitơ. - Giải thích được sự bón phân hợp lý tạo năng suất cao của cây trồng. Vận dụng cao: - Đề xuất giải pháp ngăn chặn sự mất nitơ trong đất. - Phát hiện ra cơ sở khoa học của một số hiện tượng thực tế liên quan đến dinh dưỡng nitơ.					
QUANG HỢP Ở THỰC VẬT (Bài 8)	Nhận biết: - Nêu được vai trò của quang hợp. - Biết được cơ quan, bào quan, hệ sắc tố quang hợp ở thực vật. Thông hiểu: - Trình bày được vai trò của quang hợp ở thực vật. - Mô tả sơ đồ các sắc tố quang hợp hấp thụ năng lượng ánh sáng và truyền cho diệp lục a ở trung tâm phản ứng quang hợp. - Trình bày được mối liên hệ của các sắc tố quang hợp tới quá trình chuyển hóa quang năng thành hóa năng.	1 điểm	1 điểm			2 điểm
Tổng		4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm	10 điểm